TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số:19/2019/HSST
Ngày 08-5-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Long – Cán bộ hưu trí;

Bà Lương Thị Kim Anh – Hiệu trưởng Trường TH Lý Thường Kiệt, xã Điện Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 03/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2019/QĐXXST-HS, ngày 24/4/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ái V(H)**, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2000, tại: thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 13, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị Mỹ L; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Phùng Ngọc C, sinh năm: 1995; địa chỉ: Khối C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- *Người làm chứng*: Bà Đỗ Thị Hồng H, sinh năm: 1975; địa chỉ: Khối N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 08 giờ ngày 07/11/2018, Công an thị xã Điện Bàn tiến hành kiểm tra tại Nhà nghỉ N thuộc khối N, phường Đ, thị xã Đ thì phát hiện tại phòng số 301 có Nguyễn Thị Ái V và Phùng Ngọc C đang ở trong phòng. Qua kiểm tra phát hiện tại phòng 301 có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, một gói thuốc lá hiệu White Houre bên trong có 18 điếu thuốc lá và 01 gói ni lông kích thước 4x8cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút màu xanh được cắt nhọn một đầu.

Nguyễn Thị Ái V khai nhận chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói ni lông thu giữ tại phòng 301 là ma túy đá. Nguồn gốc số ma túy trên là do V nhặt được cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại Quán karaoke D (xã Đ, thị xã Đ) của khách hát karaoke bỏ lại. V cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Sáng ngày 07/11/2018, V đem đến nhà nghỉ N thì bị phát hiện.

Kết luận giám định số 869/C09C(Đ4) ngày 09/11/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong phong bì gửi giám định (thu giữ của Nguyễn Thị Ái V) là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,209 gam, loại Methamphetamin.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKS, ngày 03 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ái V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 869/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 gói thuốc hiệu White house, bên trong có 18 điếu thuốc; 01 đoạn ống hút màu xanh dài 05 cm, được cắt nhọn một đầu;

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ái V 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng hồng, bên trong có sim số 0931.484.983 và 0905.994.709.

Bị cáo không có tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án: Ngày 07/11/2018, Công an thị xã Điện Bàn kiểm tra Nhà nghỉ N thuộc khối N, phường Đ, thị xã Đ phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Ái V có hành vi tàng trữ trái phép 0,209 gam ma túy, loại Methamphetamine tại phòng số 301; mục

đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ái V đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàng phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cất giữ ma túy loại Methamphetamine với trọng lượng là 0,209 gam, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có con còn nhỏ và đầu thú tại Cơ quan Công an. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam một thời gian thích hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[3] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ số lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng số 869/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 gói thuốc hiệu White house, bên trong có 18 điếu thuốc; 01 đoạn ống hút màu xanh dài 05 cm, được cắt nhọn một đầu; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng hồng, bên trong có sim số 0931.484.983 và 0905.994.709.

Xét thấy, số ma túy còn lại sau giám định, các công cụ phục vụ cho việc sử dụng ma túy và gói thuốc hiệu White house, bên trong có 18 điếu thuốc không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng hồng, bên trong có sim số 0931.484.983 và 0905.994.709 không liên quan đến hành phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[4] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

Đối với Phùng Ngọc C: Do V và C đều khai báo việc C đến gặp V tại phòng 301, nhà nghỉ N là để nói chuyện. C không biết việc V cất giấu ma túy để sử dụng nên

không có cơ sở xử lý. Ngoài ra, C khai nhận trước đó có sử dụng ma túy, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Điện bàn để xử lý hành chính.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ái V phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ái V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 869/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả sau giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 gói thuốc hiệu White house, bên trong có 18 điếu thuốc; 01 đoạn ống hút màu xanh dài 05 cm, được cắt nhọn một đầu;

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Ái V 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1 màu trắng hồng, bên trong có sim số 0931.484.983 và 0905.994.709.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 4 năm 2019)

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ái V phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Văn Sinh